

Phụ lục 2

BIỂU MẪU BÁO CÁO

Hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVM ngày /7/2025 của Bệnh viện Mắt)

Tên bệnh viện: BỆNH VIỆN MẮT TỈNH GIA LAI

Hạng bệnh viện: Hạng 3

Địa chỉ: 78 Trần Hưng Đạo – Phường Quy Nhơn – Gia Lai

Số điện thoại:

Tổng số giường bệnh kế hoạch: 100

Số giường thực kê: 115

Tổ chức hệ thống dinh dưỡng của bệnh viện (nêu số quyết định, ngày tháng năm thành lập):

Khoa Dinh dưỡng Bộ phận dinh dưỡng Không có

Phần thứ nhất : Thực trạng công tác dinh dưỡng trong bệnh viện

I. Hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng

	Nội dung	Có	Có nhưng chưa đầy đủ	Không
	Đối với Người bệnh ngoại trú			
1.	Người bệnh khám bệnh ngoại trú được sàng lọc yếu tố nguy cơ dinh dưỡng	x		
2.	Người bệnh điều trị ngoại trú được sàng lọc yếu tố nguy cơ dinh dưỡng	x		
3.	Người bệnh có nguy cơ dinh dưỡng được tư vấn, chỉ định chế độ dinh dưỡng bệnh lý	x		
	Đối với Người bệnh nội trú			
4.	Người bệnh được sàng lọc yếu tố nguy cơ dinh dưỡng trong vòng 36h sau khi nhập viện	x		
5.	Người bệnh được khám và chỉ định điều trị dinh dưỡng ghi vào hồ sơ người bệnh	x		
6.	Người bệnh không có nguy cơ dinh dưỡng được sàng lọc lại sau mỗi 07 ngày nằm viện và ghi vào hồ sơ bệnh án.	x		
7.	Người bệnh được chỉ định chế độ dinh dưỡng hằng ngày	x		
8.	Người bệnh được cung cấp suất ăn hàng ngày trong thời gian nằm viện			x
9.	Bv có quy định hội chẩn đối với những Người bệnh được phân cấp chăm sóc cấp I	x		
10.	Người bệnh được hỗ trợ, theo dõi, giám sát việc thực hiện chế độ dinh dưỡng trong suốt quá trình điều trị			x
11.	Bệnh viện xây dựng tài liệu tư vấn, truyền thông về dinh	x		

	dưỡng và an toàn thực phẩm để truyền thông cho người bệnh, người nhà người bệnh trong bệnh viện(<i>độ bao phủ theo chuyên khoa LS</i>)			
12.	Bệnh viện thực hiện tư vấn, truyền thông cho người bệnh, người nhà người bệnh về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. (<i>độ bao phủ theo chuyên khoa LS</i>)	x		
13.	Bệnh viện có tổ chức cung cấp suất ăn bệnh lý cho người bệnh? Nếu có trả lời tiếp câu số 14,15,16.			x
14.	Số lượng suất ăn bệnh lý mà bệnh viện cung cấp trung bình/bữa/ngày (ghi trung bình 01 bữa)		
15.	Số người bệnh đăng ký chế độ dinh dưỡng bệnh lý trung bình/bữa/ngày		

II. Khả năng thực hiện các danh mục kỹ thuật dinh dưỡng (theo Quyết định số 2538/QĐ-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế):

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện		Trang thiết bị để thực hiện		Nhân lực thực hiện*
		Có	Không	Có đủ	Thiếu	
16.	Sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng	x		x		
17.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi	x		x		
18.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người từ 5 đến 19 tuổi	x		x		
19.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người trưởng thành	x		x		
20.	Đánh giá chiều cao bằng chiều dài cẳng chân ở các đối tượng đặc biệt		x		x	
21.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng tổng thể bằng các công cụ dinh dưỡng chuyên biệt		x		x	
22.	Đánh giá lớp mỡ dưới da để xác định tình trạng dinh dưỡng		x		x	
23.	Đánh giá khối cơ ngoại vi để xác định tình trạng dinh dưỡng		x		x	
24.	Đánh giá và phân tích thành phần cơ thể		x		x	
25.	Đánh giá suy giảm khối cơ ở người cao tuổi		x		x	
26.	Đánh giá khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua		x		x	
27.	Đo trọng lượng cơ thể cho người bệnh nặng bằng dụng cụ chuyên biệt		x		x	
28.	Đánh giá cơ tứ đầu đùi bằng siêu âm để xác định tình trạng dinh dưỡng		x		x	

29.	Đo chuyển hóa năng lượng cơ bản gián tiếp		x		x	
30.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho trẻ dưới 24 tháng	x				
31.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý đơn thuần		x			
32.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý phối hợp		x			
33.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh có bệnh lý đặc biệt (trước, trong và sau ghép tạng)		x			
34.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh trước phẫu thuật		x			
35.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng qua đường tiêu hóa cho người bệnh sau phẫu thuật		x			
36.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho nuôi dưỡng qua ống thông (dạ dày/ruột non)		x			
37.	Xây dựng nhu cầu các vitamin và khoáng chất cho người bệnh nuôi dưỡng bằng đường truyền tĩnh mạch		x			
38.	Xây dựng thành phần các chất sinh năng lượng nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch toàn phần		x			
39.	Hóa lỏng chế độ dinh dưỡng		x			
40.	Làm đặc chế độ dinh dưỡng		x			
41.	Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ giai đoạn 0 đến 6 tháng tuổi trong trường hợp không có sữa mẹ		x			
42.	Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm giai đoạn 6 đến 12 tháng tuổi		x			
43.	Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm giai đoạn 12 đến 24 tháng		x			
44.	Chế biến chế độ dinh dưỡng cho trẻ các giai đoạn 25 đến 36 tháng		x			
45.	Chế biến chế độ dinh dưỡng cho người bệnh tập phục hồi chức năng nuốt		x			
46.	Chế biến chế độ dinh dưỡng ăn qua ống thông		x			
47.	Pha trộn chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường tiêu hóa		x			
48.	Pha trộn các chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng bằng đường truyền tĩnh mạch		x			
49.	Pha chế dịch nuôi dưỡng carbohydrate		x			
50.	Theo dõi khẩu phần dinh dưỡng trong 24 giờ qua		x			
51.	Kỹ thuật phát hiện nhanh an toàn thực phẩm		x			

**Ghi chú: (chức danh thực hiện như BS điều trị, Cử nhân Dinh dưỡng, Điều dưỡng, BsYHDP, ...)*

III. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện

TT	Nội dung	Có	Không
52.	Bệnh viện có ban hành Quy chế phối hợp giữa Khoa Dinh dưỡng với các Khoa, Phòng khác trong bệnh viện.	x	
53.	Có Quy định hội chẩn về dinh dưỡng trong bệnh viện.	x	
54.	Phòng Khám dinh dưỡng tại Khoa Khám bệnh		x
55.	Phòng Khám, tư vấn dinh dưỡng tại Khoa Dinh dưỡng	x	
56.	Khoa dinh dưỡng có thước dây để đo chiều dài, vòng cánh tay...	x	
57.	Khoa dinh dưỡng có thước đo chiều cao nằm		x
58.	Khoa dinh dưỡng có Thước đo chiều cao đứng	x	
59.	Phòng khám và tư vấn có cân nặng	x	
60.	Các khoa lâm sàng có cân nặng	x	
61.	Các khoa lâm sàng có thước đo chiều cao	x	
62.	Các khoa lâm sàng có sẵn Phiếu sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh.	x	
63.	Khoa dinh dưỡng có cân nặng cho người bệnh hôn mê		x
64.	Khoa dinh dưỡng có dụng cụ đo lớp mỡ dưới da		x
65.	Khoa dinh dưỡng có Máy đo loãng xương		x
66.	Khoa dinh dưỡng có Máy đo chuyên hóa năng lượng cơ bản gián tiếp		x
67.	Bệnh viện có máy xét nghiệm máu về các chỉ số về vi chất dinh dưỡng		x
68.	Bệnh viện có thực hiện xét nghiệm máu về các chỉ số về vi chất dinh dưỡng		x
69.	Khoa Dinh dưỡng có Bộ Test nhanh an toàn thực phẩm		x
70.	Khoa Dinh dưỡng có thực hiện Test nhanh an toàn thực phẩm		x
71.	Khoa dinh dưỡng có đủ các dụng cụ cân, đong, đo, đếm phục vụ chế biến chế độ dinh dưỡng		x
72.	Khoa dinh dưỡng có đủ các dụng cụ để chế biến chế độ dinh dưỡng cho ăn bằng Sonde, làm đặc, loãng hoặc chế độ dinh dưỡng đặc biệt		x
73.	Khoa dinh dưỡng có đủ phương tiện vận chuyển chế độ dinh dưỡng đảm bảo an toàn thực phẩm		x
74.	Khoa dinh dưỡng có đủ Máy tính, máy in phục vụ cho việc xây dựng chế độ dinh dưỡng và các công việc khác	x	
75.	Bệnh viện có hợp đồng với đơn vị, cá nhân để cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm		x
76.	Có khu vực riêng (quây sản phẩm dinh dưỡng bệnh viện) do khoa Dinh dưỡng quản lý để cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho người bệnh được tư vấn và có nhu cầu		x

77.	Có khu vực chế biến được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm		x
78.	Nhà ăn cho nhân viên bệnh viện và người nhà người bệnh		x

IV. Hoạt động Khoa Dinh dưỡng trong bệnh viện

TT	Nội dung	Có	Không
79.	Bản mô tả công việc cho từng thành viên	x	
80.	Kế hoạch hoạt động hàng năm	x	
81.	Xây dựng các quy trình kỹ thuật dinh dưỡng		
82.	Thực hiện khám và tư vấn cho người bệnh	x	
83.	Quy định hội chẩn dinh dưỡng	x	
84.	Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho từng người bệnh		x
85.	Giám sát ATTP trong bệnh viện theo kế hoạch		x
86.	Giám sát người bệnh thực hiện chế độ dinh dưỡng		x
87.	Xây dựng tài liệu về dinh dưỡng được phê duyệt	x	
88.	Đào tạo về dinh dưỡng trong bệnh viện và các đối tượng khác		x
89.	Thực hiện hướng dẫn thực hành để cấp giấy xác nhận thực hành cho người hành nghề về dinh dưỡng		x
90.	Đề tài nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng		x
91.	Xây dựng quy chế phối hợp giữa khoa dinh dưỡng và các khoa phòng khác	x	
92.	Có quyết định ban hành mã số chế độ dinh dưỡng trong bệnh viện	x	
93.	Quy định giám sát chế biến chế độ dinh dưỡng		x
94.	Quy định giám sát an toàn thực phẩm		x
95.	Thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định		x
96.	Thực hiện công tác giám sát chỉ định chế độ dinh dưỡng cho người bệnh		x
97.	Có các sổ ghi chép đầy đủ các hoạt động của khoa (sổ hội chẩn, giám sát chế biến, ATTP, biên bản, báo chế độ ăn, bàn giao suất ăn...)		x
98.	Có bản lưu hồ sơ những người tham gia công tác cung cấp chế độ dinh dưỡng (nếu đơn vị chế biến là đơn vị hợp đồng với bệnh viện)		x

V. Nhân lực khoa dinh dưỡng

1. Trưởng khoa hoặc phụ trách khoa dinh dưỡng:

- Họ tên: Đào Lâm Hoàng
- Điện thoại: 0913451569
- Email:
- Quyết định bổ nhiệm trưởng khoa: Có ; Không

- Quyết định phụ trách khoa: Có ; Không
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ đa khoa ; Dinh dưỡng viên ; Khác
- Có kiêm nhiệm vị trí chuyên môn khác Có ; Không
- Là thành viên Hội đồng thuốc bệnh viện Có ; Không

2. Người làm chuyên môn dinh dưỡng là Bác sỹ đa khoa hoặc Cử nhân Dinh dưỡng (không tính người làm việc kiêm nhiệm từ đơn vị khác đến)

- Số lượng người làm chuyên môn: 00 Trong đó:
 - o Số người có Bằng tốt nghiệp BSDK:
 - o Số người có Bằng tốt nghiệp cử nhân dinh dưỡng:
 - o Số người được đào tạo Chuyên khoa I, II hoặc tương đương về dinh dưỡng (không tính nhân lực ở Mục 3 Người làm chuyên môn có bằng tốt nghiệp chuyên ngành khác (BSYHDP, Điều dưỡng, Hộ sinh...)):
 - o Số người được đào tạo dinh dưỡng lâm sàng 6 tháng:
 - o Số người được đào tạo dinh dưỡng lâm sàng 3 tháng:
 - o Số người được đào tạo dinh dưỡng lâm sàng dưới 3 tháng:

3. Người làm chuyên môn có Bằng Tốt nghiệp chuyên ngành khác (BSYHDP, Điều dưỡng, Hộ sinh...) không phải là BSDK, Cử nhân Dinh dưỡng

Tổng số 01

4. Người thực hiện chế biến chế độ dinh dưỡng

- Nhân lực chế biến Chế độ dinh dưỡng có được tập huấn và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:
 - Có ; Có nhưng chưa đầy đủ Không
- Nhân lực chế biến chế độ dinh dưỡng có được khám sức khoẻ định kỳ 6 tháng 1 lần:
 - Có ; Có nhưng chưa đầy đủ Không
- Nhân lực chế biến chế độ dinh dưỡng có đầy đủ trang phục theo quy định:
 - Có ; Không

Trên đây là báo cáo của bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai gửi Sở Y tế để kiểm tra, giám sát thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Các Khoa, phòng;
- Lưu: VT, P. ĐD-QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Lâm Hoàng